

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Bàn, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Lương Ngọc N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị D và anh Lương Ngọc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị D và anh Lương Ngọc N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vương Thị D và anh Lương Ngọc N chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

+ Về con chung: Anh Lương Ngọc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thị Thanh T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2011 và cháu Lương Nhật M, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2013, đến khi cháu T và cháu M đủ 18 tuổi.

Chị Vương Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Lương Thị Thanh T - sinh ngày 23 tháng 10 năm 2011 và cháu Lương Nhật M - sinh ngày 23 tháng 8 năm 2013 theo định kỳ, mỗi tháng là 1.000.000^d (Một triệu đồng)/01 cháu/01 tháng. Tổng cộng 02 cháu là 2.000.000^d (Hai triệu đồng)/02 cháu/01 tháng. cho đến khi cháu Lương Thị Thanh T và cháu Lương Nhật M đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Về án phí: Chị Vương Thị D nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001432 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Vương Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lương Ngọc N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện VB(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa